

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: KINH TẾ; Chuyên ngành: MARKETING

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ BÍCH HẠNH

2. Ngày tháng năm sinh: 26/05/1984; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh .; Tôn giáo: ...Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Huyện Phúc Thọ, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 1, ngách 63/5/36/25 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): .....

Số nhà 1, ngách 63/5/36/25 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0972834800.; E-mail: bhanh84@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 2/2016... đến tháng, năm: 6/2017 Giảng viên marketing; Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
Từ tháng, năm 10/2017.. đến tháng, năm: 9/2020 Giảng viên chương trình thạc sĩ Quản  
trị kinh doanh; Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ tháng, năm: 10/2020 đến năm: 02/2021 Giám đốc chương trình Quản trị kinh  
doanh, Phòng Phát triển chương trình đại học, Trường đại học FPT

Từ tháng, năm: 03/2021 đến năm: Hiện tại Chủ nhiệm bộ môn kinh doanh, Swinburne  
Vietnam, Trường đại học FPT

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn kinh doanh

Chức vụ cao nhất đã qua: chủ nhiệm bộ môn kinh doanh

Cơ quan công tác hiện nay: Swinburne Vietnam, Trường Đại học FPT

Địa chỉ cơ quan: số 2, Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan .....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- + Trường Đại học Tôn Đức Thắng năm 2017
- + Khoa Quốc tế, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội 2017 – 2019
- + Trường Đại học FPT 2018 – 2020
- + Trường Đại học RMIT 2020-2021
- + Trường Đại học Vin 2023

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: C754656; ngành: Sư phạm  
Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường  
Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng ThS 1 ngày 24 tháng 8 năm 2012, số văn bằng: 충남대2011(석)1004;  
ngành: Ngôn ngữ học Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ học Tiếng Anh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Chungnam, Hàn Quốc

- Được cấp bằng ThS 2 ngày 16 tháng 8 năm 2013; số văn bằng: 울산대2012(석)348;

Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: 울산대2016(박)004.;  
Ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Marketing

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học  
Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh  
tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Hành vi của khách hàng: trong ngành dịch vụ, trong các cộng đồng mạng, hành vi  
tiêu dùng xanh

+ Đồng tạo ra giá trị của doanh nghiệp

+ Các chiến thuật marketing quan hệ

+ Năng lực đổi mới và cạnh tranh của các trường đại học

+ Phong cách lãnh đạo trong doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn  
ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Trường ;

- Đã công bố (số lượng) 18 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí  
quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải  
thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Giải nhì cuộc thi đề cương luận án tiến sĩ marketing do hiệp hội marketing Hàn Quốc tổ  
chức năm 2015

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019 của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà  
Nội

+ Lao động tiên tiến năm 2020 của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

+ Danh hiệu Top100 FPT năm 2021

+ Danh hiệu cán bộ giáo dục xuất sắc FE (hệ thống giáo dục FPT) năm 2021 và năm 2022

+ Khen thưởng giảng viên có nhiều trích dẫn trên Scopus và Google Scholar năm 2020,  
2021, và 2022 của Trường Đại học FPT

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
+ Khen thưởng giảng viên có công trình khoa học xuất bản trên tạp chí quốc tế uy tín năm 2021, 2022 của Trường Đại học FPT

+ Giảng viên xuất sắc năm 2021, 2022 của Swinburne Vietnam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

\*Về giảng dạy

Tôi tự đánh giá mình đã đủ về thời gian giảng dạy, tính theo số năm và số giờ dạy hàng năm (theo bảng thống kê giờ giảng phía dưới). Trong 3 năm gần đây tôi cũng vẫn giảng dạy liên tục, đảm bảo đủ số giờ theo định mức giờ giảng dạy cho giảng viên. Về chất lượng giảng dạy, tôi luôn được các em sinh viên quý mến, đánh giá về sự hài lòng với khóa học ở mức trên 8.5/10 (mức cho phép ở đơn vị đào tạo là 7/10) và nhận được nhiều lời khen tích cực về các khóa học mà mình giảng dạy. Tôi luôn duy trì tác phong chuyên nghiệp trong công tác và cư xử một cách đúng mực với các đồng nghiệp, các em sinh viên và trong làm việc với đối tác.

Về các hoạt động đào tạo, tôi được phân công là chủ nhiệm bộ môn kinh doanh ở trung tâm liên kết FPT Swinburne, và tôi luôn tích cực tổ chức các hoạt động đào tạo ở bộ môn để tăng trải nghiệm học tập cho các em sinh viên và tăng năng lực chuyên môn cho các anh em giảng viên. Cụ thể, tôi đã dẫn dắt mở 3 cuộc thi ngành kinh doanh, bao gồm cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp Swin-Biz-Rockstar (đã chạy 3 mùa), cuộc thi nghiên cứu thị trường (Swin-Mark-Res) và cuộc thi giải quyết tình huống kinh doanh (Swin-Biz-Case challenge). Tôi cũng kết nối và tổ chức rất nhiều chuyến đi thực tiễn tới các doanh nghiệp lớn cho sinh viên và giảng viên được học hỏi, trải nghiệm thực tiễn như Samsung, Toyota, Panasonic,....

\* Về nghiên cứu khoa học

Trong suốt thời gian công tác và tham gia giảng dạy, tôi đã không ngừng tập trung vào phát triển kỹ năng nghiên cứu. Tôi vẫn có xuất bản hàng năm và đặc biệt là có xuất bản ở các tạp chí quốc tế uy tín trong ngành như các tạp chí Journal of Marketing Management, Psychology & Marketing,...(danh sách bên dưới). Tôi cũng có một số bài trình bày ở hội thảo quốc tế và bài xuất bản ở tạp chí chuyên ngành trong nước. Ngoài xuất bản, tôi cũng đã hoàn thiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Tôi cũng đã hướng dẫn luận văn thạc sĩ theo danh sách bên dưới. Thêm vào đó, tôi cũng đã tham gia đánh giá nhiều hội đồng nghiên cứu khoa học cấp cử nhân (Trường Đại học FPT), thạc sĩ (Trường Đại học Việt Nhật, Trường Quốc tế Đại học Quốc gia Hà Nội), tiến sĩ (chương trình EPhD của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) và cũng đã có nhiều bài chia sẻ về nghiên cứu ở các sự kiện của các trường đại học trong nước và nước ngoài (Nhật Bản, Malaysia, Indonesia,...). Tôi cũng đã tham gia vào dẫn dắt, điều phối tổ chức hội thảo quốc tế về quản lý và đổi mới sáng tạo (International Conference on Research in Management and Technovation ICRMAT2022) do Swinburne Vietnam đăng cai tổ chức. Hiện tại tôi cũng đã liên hệ, trao đổi với Ban điều hành hội thảo quốc tế về khởi nghiệp và nền kinh tế trong kỷ nguyên nhiều biến động (4<sup>th</sup> Global Conference on Entrepreneurship and Economy in an Era of Uncertainty) và đã thỏa thuận được cho đơn vị FPT đăng cai tổ chức hội thảo quốc tế năm 2024 tại Việt Nam.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
\* Về các hoạt động khác

Tôi đã tham gia xây dựng mở chương trình cử nhân Nhật Bản học của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội và cũng tham gia là thành viên hội đồng thẩm định mở ngành kinh doanh ở một số trường như Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Tôi cũng tham gia đào tạo khóa học ngắn hạn chuyên sâu với học viên là các quản lý tầm trung và tầm cao của các công ty lớn như Viettel, FPT, và VNPT. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia là cố vấn cho một số doanh nghiệp như công ty cổ phần MasterTran.

Về phát triển chuyên môn, tôi đã tham gia chương trình đào tạo tư vấn viên Việt Nam do Sam Sung phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức năm 2019. Tôi cũng tham gia làm cố vấn cho các dự án khởi nghiệp và thành viên hội đồng ban giám khảo đánh giá cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp kiến tạo xã hội (Social Business Creation – SBC) do Trường HEC Canada tổ chức năm 2022.

Về kết nối, tôi đã có kết nối với nhiều chuyên gia, các nhà nghiên cứu tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Úc, Canada,... Tôi đã mời nhiều chuyên gia tham gia vào là diễn giả, cố vấn, giám khảo cho các sự kiện lớn, các cuộc thi của Swinburne Vietnam như cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, cuộc thi nghiên cứu thị trường, cuộc thi giải quyết tình huống kinh doanh trong mấy năm vừa rồi. Tôi đã liên hệ mời những chuyên gia rất nổi tiếng như Shark Louis Nguyễn, Hoàng Nam Tiến, John Spence (top 50 leaders to watch in USA),... cùng tham gia chia sẻ với các em sinh viên. Trong một chương trình trao đổi về khoa học có tên Sakura Science Exchange Program 2019, tôi đã đưa 2 em sinh viên cao học của Trường Đại học Việt Nhật sang Nhật trao đổi với các sinh viên, chuyên gia quốc tế về khoa học và vẫn giữ networks, liên hệ với họ. Tôi cũng vẫn hợp tác về nghiên cứu và các hoạt động đào tạo với nhiều chuyên gia quốc tế và trong nước để nâng cao khả năng chuyên môn và đào tạo của mình, đồng thời thông qua đó tổ chức các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu cho các em sinh viên và các giảng viên có thêm trải nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn, tạo thêm tác động tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Với tất cả các nhiệm vụ và hoạt động đã thực hiện trong những năm vừa rồi, tôi tự đánh giá mình đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư của Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 4 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016					135		135
2	2017					90	102	192
3	2018					150	208	358/270
4	2019			2		270	120	390/270
5	2020			2		297	90	387/270
3 năm học cuối								
6	2021					360		360/564//528
7	2022					324		324/528/528
8	6/2023					307		307/528/528

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Học ĐH ☒; Tại nước: Hàn Quốc; Từ năm 2009 .đến năm 2016

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2012, 2013, 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sư phạm Hà Nội số bằng: C754656; năm cấp: 2006

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc Từ 2016-2017

+ Trường Đại học Việt Nhật từ 2017-2020

+ Trường Đại học RMIT từ 2020-2021

+ Swinburne Vietnam, Trường Đại học FPT từ 2021-nay

+ Trường Đại học Vin 2023

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

+ Bằng đại học chuyên ngành Tiếng Anh

+ Bằng thạc sĩ chuyên ngành ngôn ngữ học tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đinh Tiến Dũng		ThS	√		12/2018 – 6/2019	Trường Đại học Việt Nhật	3/7/2019
2	Nguyễn Thị Huyền		ThS	√		12/2018 – 6/2019	Trường Đại học Việt Nhật	3/7/2019
3	Ngô Thanh Thanh Huyền		ThS	√		12/2019 – 6/2020	Trường Đại học Việt Nhật	30/9/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Phan Bích Phương		ThS	√		12/2019 – 6/2020	Trường Đại học Việt Nhật	30/9/2020
---	---------------------	--	-----	---	--	------------------	--------------------------------	-----------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Influence of leadership styles on team knowledge sharing	CN	Trường Đại học Việt Nhật	10/2017 – 12/2017	12/2017/ Khá



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Effect of relationship marketing tactics on customer entitlement	CN	Trường Đại học Việt Nhật	1/2018 – 12/2018	12/2018/ Khá
3	Study on influences of university-enterprise collaboration factors on performance of universities in Vietnam	CN	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội	2019-2023	7/2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Inclusive leadership and work engagement: the mediating role of organizational affective commitment and employee creativity	3	Tác giả chính	Social Behaviors and Personality: An International Journal	SSCI; IF: 0.35 (Q3)	409	43(6), 931-944	2015
2	Effects of learning orientation and global mindset on virtual team members' willingness to cooperate: The mediating role of self-efficacy	3	Tác giả chính	Journal of Management & Organization	SSCI; IF: 0.68 (Q2)	29	22(3), 311-327	2015
3	Inclusive leadership and employee well-being: The mediating role of person-job fit	3	Tác giả chính	Journal of Happiness Studies	SSCI; IF:1.53 (Q1)	233	18(6), 1-25	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Internal marketing, employee	2	Tác giả chính	Psychology & Marketing	SSCI; IF: 2.08 (Q1)	114	35(6), 412-426	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	customer-oriented behaviors, and customer behavioral responses							
5	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi và phong cách lãnh đạo chia sẻ lên hành vi chia sẻ kiến thức trong nhóm	3	Tác giả chính	Kinh tế & Phát triển (Vietnam)			254, 90-98	2018
6	Effects of inclusive leadership on employee citizenship behavior: the mediating roles of organizational justice and learning culture	2	Tác giả chính	Journal of Pacific Rim Psychology	SSCI; IF= 0.62 (Q2)	76	13(17), 1-11	2019
7	Ảnh hưởng của các chiến thuật marketing quan hệ tới mong đợi quyền được phục vụ đặc biệt của khách hàng	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Vietnam)			30(3), 50-67	2019
8	From internal marketing to customer-perceived relationship quality: Evidence of Vietnamese banking firms	2	Tác giả chính	Total Quality Management & Business Excellence	SSCI; IF= 0.91 (Q1)	29	31(7-8), 771-799	2020
9	On the linkage between green experience practices of service enterprises and customer green brand likability	2	Tác giả chính	6 <sup>th</sup> International Conference on Finance and Economics (ICFE 2020)	Scopus-indexed	0	252	2020
10	Green experience practices, green perceived values and green brand likability	2	Tác giả chính	3 <sup>rd</sup> International Conference on Contemporary Issues in Economics,		0		2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Management and Business				
11	From Customer Value Co-Creation Behaviors to Customer Perceived Values	2	Tác giả chính	Journal of Marketing Management	SSCI; IF= 1.66 (Q1)	14	37(9-10), 1-34	2021
12	Transformational leadership versus shared leadership for team effectiveness	2	Tác giả chính	Asian Academy of Management Journal	SSCI; IF= 0.29 (Q3)	7	26(2), 143-171	2021
13	Role of personal anxiety in individual kaizen behaviour and performance: evidence from Japan	3	Đồng tác giả	International Journal of Operations & Production Management	SSCI; IF= 2.62 (Q1)	6	41(6), 942-961	2021
14	The Effects of Service Scripts on Customer Brand Affect: An Examination from Customer Perspective	2	Tác giả chính	Journal of Distribution and Logistics (Korea)	KCI (Korean citation index)	0	8(1), 23-42	2021
15	Relationship marketing tactics, customer entitlement, and customer behavioral responses	2	Tác giả chính	International Journal of Services, Economics, and Management	Scopus; IF= 0.26 (Q3)	0	12(2), 109-128	2021
16	Effect of Alliance Orientation on Innovation and Market Performance of University	2	Tác giả chính	Journal of Marketing for Higher Education	SSCI; IF= 0.62 (Q2)	5	32(2), 238-258	2022
17	Towards an Insight into Customer Behaviors in Virtual Brand Communities: An Investigation of Personal and Community Characteristic Factors	6	Tác giả chính	International Journal of E-Business Research	ESCI; IF= 0.23 (Q3)	3	18(1), 1-26	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

18	On the relevance of parties in service environments to customer citizenship behavior: Evidence from hotels in Vietnam	6	Tác giả chính	International Journal of Value Chain Management	ESCI; IF= 0.23 (Q3)	0	13(3), 281-296	2022
----	---	---	---------------	---	---------------------	---	----------------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 9 bài bao gồm bài số 4,6,8,11, 12, 15, 16, 17, 18

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Khi còn đang công tác ở Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội từ 2017-2020, tôi đã tham gia xây dựng chương trình cử nhân Nhật Bản học. Từ tháng 10/2020 tới tháng 2/2021, với vai trò là giám đốc chương trình ngành quản trị kinh doanh thuộc Phòng Phát triển chương trình của Trường Đại học FPT, tôi đã tham gia vào phát triển và cải tiến chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh của Trường Đại học FPT, bao gồm phát triển, cải tiến nhiều môn học thuộc 5 chuyên ngành trong ngành quản trị kinh doanh.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình cử nhân Nhật Bản học	Thành viên nhóm xây dựng chương trình		Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội	Chương trình đã được đưa vào áp dụng từ năm học 2020-2021	
2	Chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh	Giám đốc chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh thuộc Phòng Phát triển chương trình của Trường Đại học FPT	Theo hợp đồng lao động từ tháng 10/2020	Trường Đại học FPT		Công việc chính phụ trách phát triển, xây dựng, cải tiến chương trình đại học ngành quản trị kinh doanh của Trường Đại học FPT
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trần Thị Bích Hạnh**